CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	7,780 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.4%	-3.9%	-7.0%

ROE (2025): 0.6% | +/- YoY ▲ 8.0%

DT thuần (*Q4/25*): 166 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 19.0 ▲ 13.2% | YoY ▼ 7.00 ▼ 3.8%

DT thuần (*2025*): 551 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 53.0 ▲ 10.8%

LN gộp (*Q4/25*): 61.9 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 18.6 ▲ 42.9% | YoY ▲ 27.1 ▲ 77.8%

LN gộp (*2025*): 154 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 40.0 ▲ 35.2%

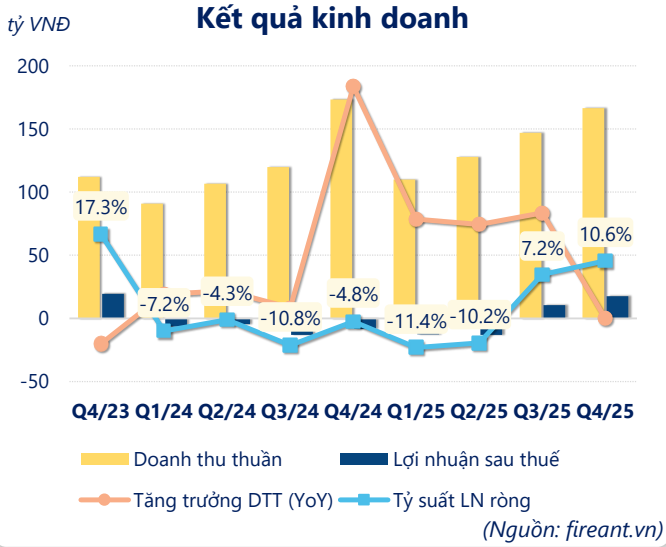
LN thuần (*Q4/25*): 16.1 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 10.2 ▲ 175% | YoY ▲ 20.2 ▲ 494%

LN thuần (*2025*): -0.83 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 25.6 ▲ 96.9%

LN sau thuế (*Q4/25*): 17.7 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 7.20 ▲ 68.3% | YoY ▲ 25.9 ▲ 314%

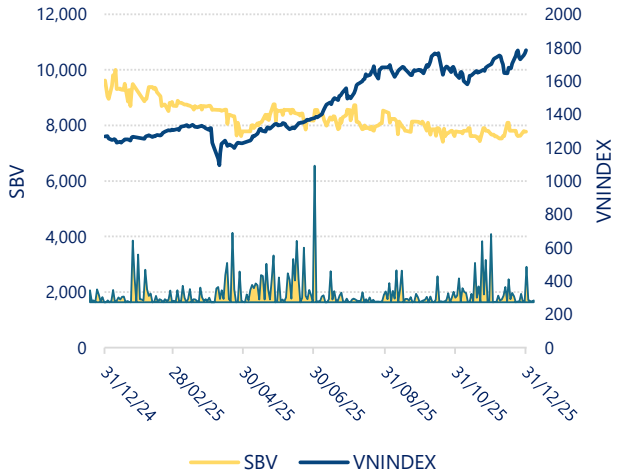
LN sau thuế (*2025*): 2.61 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 38.0 ▲ 107%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

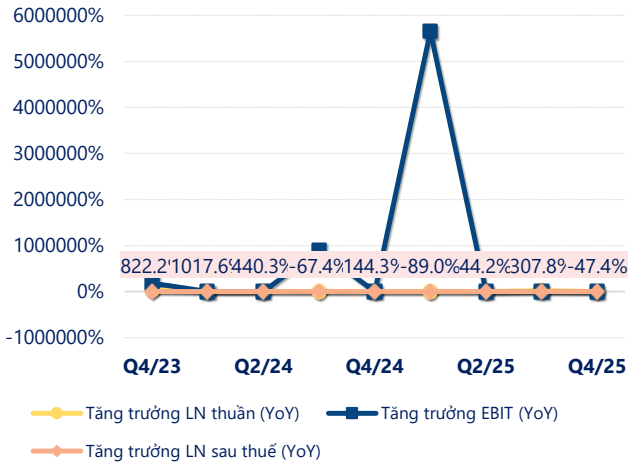
Lịch sử giá



CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

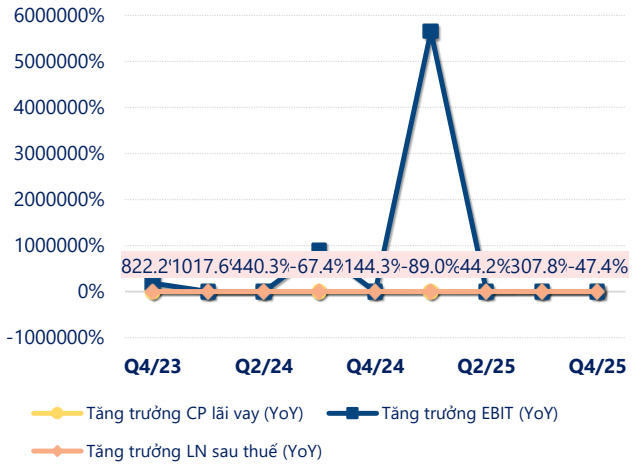
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



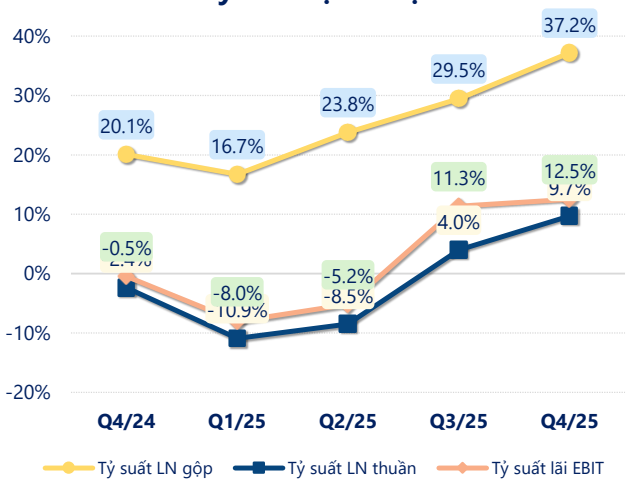
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



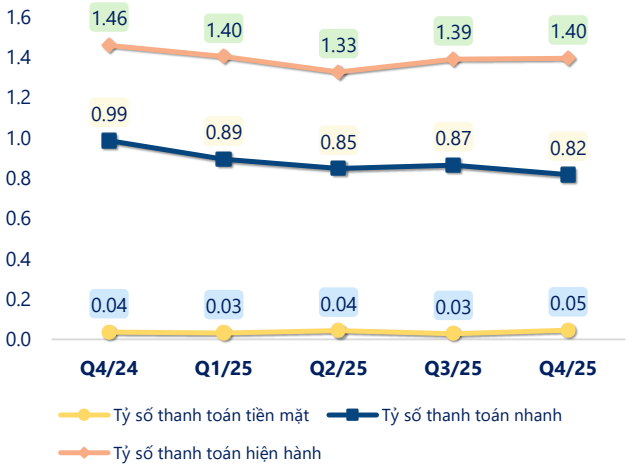
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



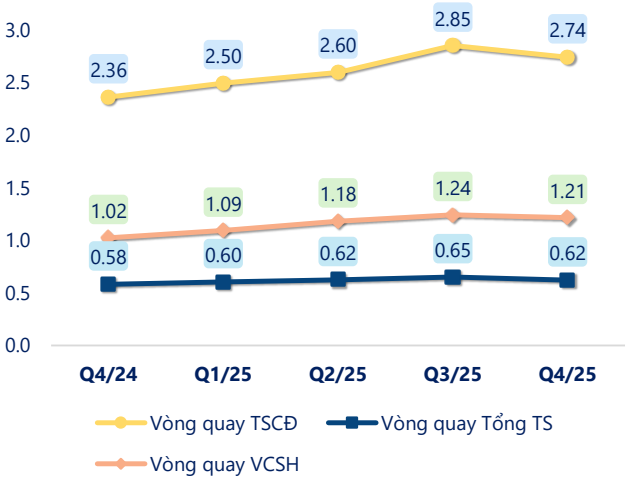
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



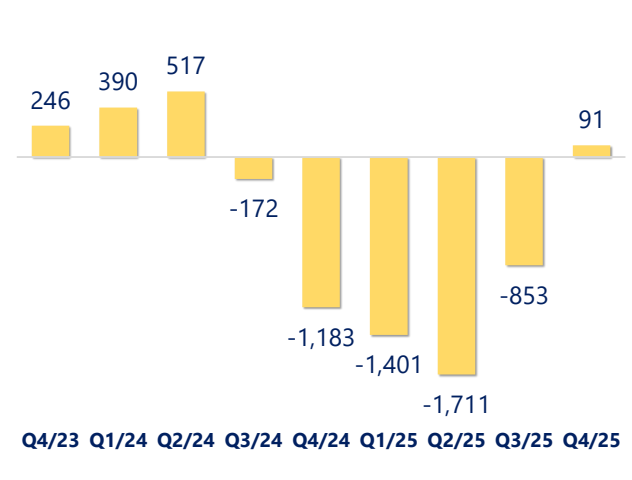
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

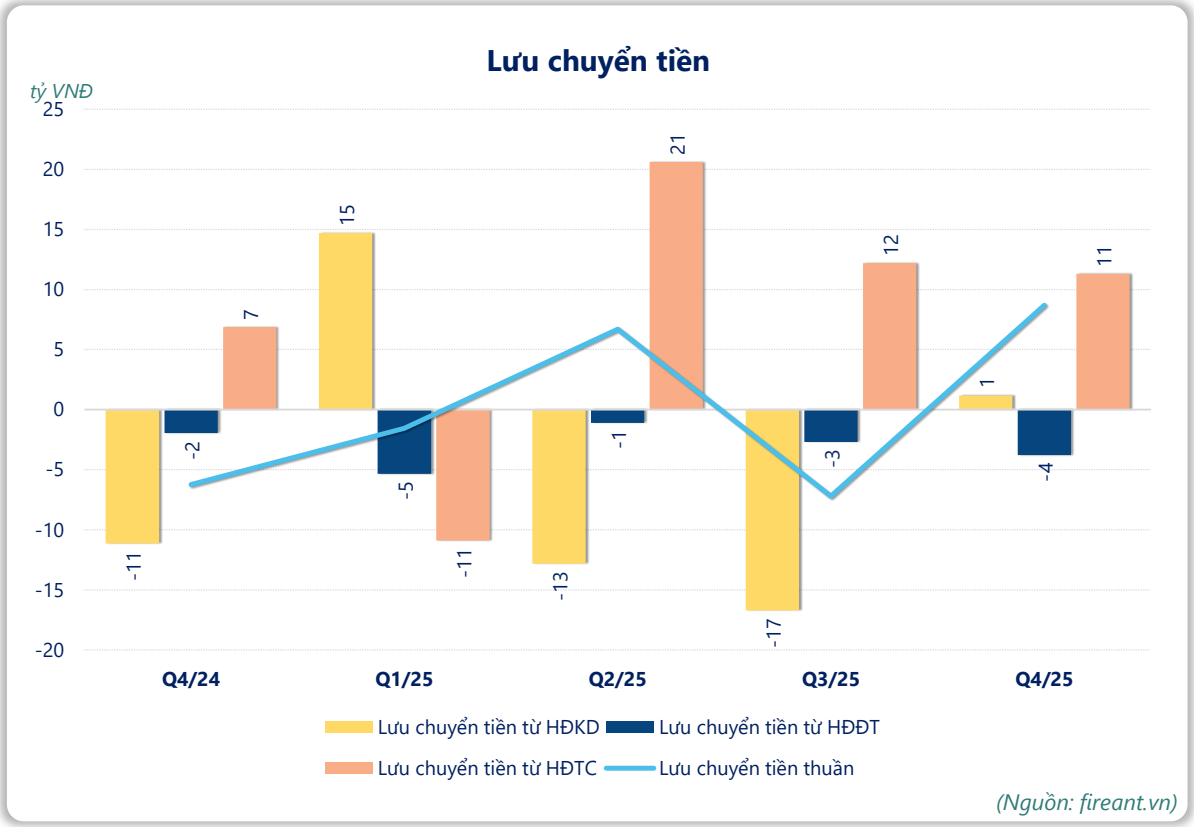


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**166**	**173**	**-3.8%**	**551**	**498**	**10.8%**
Giá vốn hàng bán	105	139	-24.8%	397	384	3.5%
Lợi nhuận gộp	61.9	34.8	77.8%	154	114	35.2%
Doanh thu HĐTC	-0.02	1.32	-101%	2.95	3.50	-15.8%
Chi phí TC	3.90	2.50	55.9%	15.8	13.6	16.5%
Chi phí lãi vay	3.78	3.18	19.0%	14.6	12.0	22.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	19.6	18.6	5.5%	77.9	71.5	8.9%
Chi phí QLDN	**22.2**	**19.1**	**16.2%**	**64.1**	**58.7**	**9.1%**
LN thuần từ HĐKD	16.1	-4.10	494%	-0.83	-26.4	96.9%
Lợi nhuận khác	**0.89**	**0.10**	**793%**	**8.16**	**-1.48**	**650%**
LN trước thuế	17.0	-4.00	526%	7.34	-27.9	126%
Lợi nhuận sau thuế	**17.7**	**-8.24**	**314%**	**2.61**	**-35.4**	**107%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.7**	**-8.24**	**314%**	**2.61**	**-35.4**	**107%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)